



ISSN:
1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 15, Số 4 (2018): 168-178

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 15, No. 4 (2018): 168-178

NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG VIỆC GIÁO DỤC NHẬN THỨC CHO HỌC SINH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG SẴN SÀNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đinh Thị Thùy Dung*

Trường THCS Trần Bội Cơ – TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 25-8-2017; ngày nhận bài sửa: 06-10-2017; ngày duyệt đăng: 20-4-2018

TÓM TẮT

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng từ tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) mà học sinh (HS) là những người đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp. Tuy BĐKH đã gây không ít khó khăn cho hoạt động học tập trong nhà trường và hoạt động ngoài xã hội của HS nhưng cũng có thể được coi là cơ hội để HS tiếp cận thực tế và định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Bài viết trình bày những biểu hiện và ảnh hưởng của BĐKH cùng những cơ hội và thách thức trong việc giáo dục (GD) nhận thức cho HS sẵn sàng thích ứng với BĐKH.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, đồng bằng sông Cửu Long, giáo dục học sinh.

ABSTRACT

Opportunities and challenges in educating students' perception of adaptability to climate change in the Mekong Delta

The Mekong Delta is facing many serious challenges from the impact of climate change, in which have been directly affected. Climate change has brought difficulties for learning activities in schools and social activities of children. Climate change can also be seen as an opportunity for them to gain practical and career orientation in the future. The paper will present the manifestations and impacts of climate change as well as the opportunities and challenges in educating students ready to adapt to climate change.

Keywords: climate change, Mekong Delta, educate students.

1. Đặt vấn đề

Sự BĐKH toàn cầu đang diễn ra ngày càng nhanh chóng, biểu hiện rõ nhất là Trái Đất nóng dần lên, băng tan, nước biển dâng cao; là các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ, sóng thần, động đất, hạn hán và giá rét kéo dài... dẫn đến thiếu lương thực, thực phẩm và xuất hiện hàng loạt dịch bệnh đối với người và sinh vật... Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ BĐKH tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đặc biệt thảm kịch này đang và sẽ diễn ra nhanh chóng ở ĐBSCL - vựa lúa lớn nhất của

* Email: dinhthithuydung19@gmail.com

nước ta. BĐKH đã hủy hoại môi trường vùng ĐBSCL một cách nghiêm trọng. Theo dự báo đến năm 2030, khoảng 45% diện tích của ĐBSCL sẽ đối mặt với nguy cơ nhiễm mặn. Vì vậy, việc ngăn xâm nhập mặn ĐBSCL, gìn giữ an ninh lương thực của khu vực hàng năm đã đóng góp 27% GDP, 90% số lượng gạo xuất khẩu và gần 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam và ổn định cuộc sống người dân là việc làm bắt buộc ngay từ lúc này (Mai Văn Bảo, 2017).

Ở ĐBSCL, HS phổ thông chiếm tỉ lệ khá cao: 18,5% của cả nước (năm 2016), đứng thứ hai so với sáu vùng kinh tế còn lại. Đây là lực lượng chủ lực và là nguồn lao động dồi dào cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. HS là thế hệ thụ hưởng và chịu trách nhiệm về tương lai; là đối tượng rất dễ bị tác động bởi các hiện tượng xã hội, vì vậy cần phải định hướng và GD ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Việc GD HS vùng ĐBSCL có nhận thức và sẵn sàng thích ứng với BĐKH là một vấn đề cấp bách mang tính chiến lược trong sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của vùng bởi hiện tượng BĐKH không chỉ là thách thức mà nó còn tạo cơ hội cho HS có thêm chính kiến về những kiến thức thực tế trong quá trình học tập.

2. Những biểu hiện BĐKH ở vùng ĐBSCL

BĐKH là sự thay đổi của khí hậu được quy trực tiếp hay gián tiếp là do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và đóng góp thêm vào sự biến động khí hậu tự nhiên trong các thời gian có thể so sánh được. Biến đổi khí hậu xác định sự khác biệt giữa các giá trị trung bình dài hạn của một tham số hay thống kê khí hậu. Trong đó, trung bình được thực hiện trong một khoảng thời gian xác định, thường là vài thập kỉ. (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 25/4/2018).

Các biểu hiện của biến đổi khí hậu bao gồm:

- Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng lên do sự nóng lên của bầu khí quyển toàn cầu;
- Sự dâng cao mực nước biển do giãn nở vì nhiệt và băng tan;
- Sự thay đổi thành phần và chất lượng khí quyển;
- Sự di chuyển của các đới khí hậu trên các vùng khác nhau của trái đất;
- Sự thay đổi cường độ hoạt động của quá trình hoàn lưu khí quyển, chu trình tuần hoàn nước trong tự nhiên và các chu trình sinh địa hóa khác;
- Sự thay đổi năng suất sinh học của các hệ sinh thái, chất lượng và thành phần của thủy quyển, sinh quyển, địa quyển.

ĐBSCL gồm 1 thành phố trực thuộc trung ương là thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau. ĐBSCL nằm ở cuối dòng chảy của sông Mekong trước khi đổ ra Biển Đông và một phần nhỏ ra vịnh Thái Lan. Đây là vùng đất thấp và bằng phẳng, cao độ trung bình phổ biến từ 1 đến 2m so với mực nước biển, được bồi tụ bởi phù sa của sông Mekong. Vùng đồng bằng có diện tích 4.081.600ha, là nơi cư

trú và sản xuất của 17.660.700 người (Tổng cục Thống kê, 2016) và là vựa lúa lớn nhất của cả nước.

Theo Ủy ban liên chính phủ về BĐKH, qua phân tích và phỏng đoán các tác động của nước biển dâng đã công nhận ba vùng châu thổ được xếp trong nhóm cực kỳ nguy cấp do BĐKH là: vùng hạ lưu sông Mekong (Việt Nam), sông Ganges - Brahmaputra (Bangladesh) và sông Nile (Ai Cập). Riêng ĐBSCL hạn hán và lũ lụt sẽ gia tăng với các trận mưa có cường độ cao và các ngày hạn kéo dài. Từ năm 2009, Trung tâm START vùng Đông Nam Á (Đại học Chulalongkorn, Thái Lan) và Viện Nghiên cứu BĐKH (Trường Đại học Cần Thơ) đã phối hợp chạy thử mô hình khí hậu vùng PRECIS với kịch bản A2 và B2, dựa vào chuỗi số liệu khí hậu giai đoạn 1980-2000 để phỏng đoán giai đoạn 2030-2040. Kết quả mô hình cho thấy nhiều khu vực của vùng ĐBSCL sẽ bị tác động như sau:

- Nhiệt độ cao nhất trung bình trong mùa khô sẽ gia tăng từ 33-35°C lên 35-37°C;
- Lượng mưa đầu vụ hè thu (15/4-15/5) sẽ giảm chừng 10-20%;
- Sự phân bố mưa tháng sẽ có khuynh hướng giảm vào đầu và giữa vụ hè thu nhưng gia tăng một chút vào cuối mùa mưa;
- Tổng lượng mưa trong năm tại An Giang, Cần Thơ và Sóc Trăng sẽ giảm khoảng 20%, thời kì bắt đầu mùa mưa sẽ trễ hơn khoảng hai tuần. (Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 29/08/2016).

Thực tế cho thấy vào mùa khô năm 2016, mặn đã xâm nhập sâu đến 90km vào các tỉnh/thành ven biển ở ĐBSCL với diện tích khoảng 300.000ha (Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 29/08/2016).

Như vậy, thảm kịch thiên nhiên sẽ hủy hoại môi trường ĐBSCL, diễn biến khí hậu hiện nay và tương lai là những yếu tố bất lợi cho sản xuất, sinh kế và đời sống của người dân ĐBSCL. Những tác động của BĐKH có thể kìm hãm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Có thể đánh giá những hậu quả của biến đổi khí hậu như sau:

- Các hệ sinh thái bị phá hủy;
- Mất đa dạng sinh học;
- Chiến tranh và xung đột: lương thực, nước ngọt ngày càng khan hiếm, đất đai dần biến mất nhưng dân số cứ tiếp tục tăng; đây là những yếu tố gây xung đột và chiến tranh giữa các nước và vùng lãnh thổ;
- Dịch bệnh;
- Hạn hán;
- Bão lụt;
- Những đợt nắng nóng gay gắt;
- Các núi băng và sông băng đang tan chảy;
- Mực nước biển dâng lên;
- Các tác hại đến kinh tế: mất mùa; chi phí khổng lồ để dịch bệnh, dọn dẹp sau bão lũ ngày càng tăng...

3. Cơ hội và thách thức trong việc GD HS vùng ĐBSCL trước thực trạng BĐKH

BĐKH đang ảnh hưởng sâu sắc đến vùng ĐBSCL, nắm bắt những cơ hội và thách thức sẽ giúp HS chủ động hơn trong việc thích ứng với BĐKH, đồng thời tạo động lực để các em nghiên cứu và tìm ra giải pháp hữu hiệu.

3.1. Những cơ hội

(i) Cơ hội trải nghiệm thực tế, mở rộng hiểu biết và nâng cao nhận thức

“Trăm nghe không bằng một thấy”, trải nghiệm thực tế, đặc biệt là ở quê hương nơi mình đang sinh sống sẽ giúp HS có những kiến thức thực tiễn và động lực mạnh mẽ để hành động chống lại tác động xấu của BĐKH. HS sẽ thay đổi cách ứng xử với môi trường: các em biết tiết kiệm, biết yêu quý thiên nhiên, thay đổi trong việc lựa chọn công nghệ, năng lượng thân thiện với môi trường...

Trải nghiệm sáng tạo cũng là một hoạt động GD: HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn của đời sống xã hội. Từ các hình ảnh đến việc làm sẽ giúp các em phát triển năng lực thực tiễn, thay đổi nhận thức. Tạo cho HS niềm hứng thú tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh. Khi tương tác với các tình huống trong thực tế, các em có dịp thể hiện cảm xúc, kĩ năng xử lí tình huống; từ đó, hành động bảo vệ môi trường sẽ trở thành thói quen, hằn sâu trong nhận thức của HS. Bên cạnh đó, HS cũng chính là những người tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đến các thành viên khác trong gia đình và ngoài xã hội.

(ii) Sinh sống và làm việc tại địa phương, tránh được sự di cư trong tương lai

HS sẽ có cơ hội chọn nhiều ngành nghề mới để phát triển ngay trên quê hương mình, như: du lịch, nông nghiệp xanh, chuyên gia nghiên cứu về BĐKH, sản xuất quang điện từ năng lượng mặt trời và có thể thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu thích ứng với BĐKH của mình ra thế giới. Cơ hội về tiếp cận với công nghệ hiện đại: sẽ có nhiều cuộc hội thảo khoa học, triển lãm quốc tế, các phòng thí nghiệm được xây dựng, các mô hình chuẩn quốc tế về BĐKH... ở ĐBSCL. HS sẽ có môi trường giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, giúp các em có cơ hội củng cố thêm kiến thức trong sách vở và tạo ra những sản phẩm thích ứng với BĐKH mang chuẩn quốc tế.

(iii) Trở thành người quảng bá tốt nhất về những biểu hiện và tác động của BĐKH với khách du lịch trong và ngoài nước

Cũng như Nhật Bản, “du lịch đau buồn” ra đời sau thảm họa động đất và sóng thần vào năm 2011 ở Đông Bắc vùng Tohoku trên đảo Honsu. Thay vì thăm các nhà hàng hay đền thờ cổ, ngày nay, một bộ phận không nhỏ du khách đến Nhật Bản thích trải nghiệm cảm giác lạ ở những thành phố hoang tàn hay các di tích chiến tranh. “Du lịch đau buồn” làm tăng ý thức bảo vệ môi trường và đảm bảo rằng thế hệ tương lai sẽ không quên những sự kiện thương tâm trong quá khứ, từ đó có thái độ sống đúng đắn hơn. Việt Nam cũng vậy, chúng ta cần thích ứng với BĐKH bằng cách biến những vùng đất bị phá hủy do BĐKH thành các sản phẩm du lịch. Ngoài ra, với thời tiết cực đoan như hiện nay, trong tương lai mùa khô sẽ kéo dài, điều này có thể tạo điều kiện cho ngành du lịch hoạt động

dài hơn với các sản phẩm du lịch từ BĐKH có thể là: (i) Những vùng đất khô cằn, nhiễm mặn không thể trồng trọt được, ĐBSCL phải hứng chịu những đợt hạn - mặn lịch sử chưa từng có, gây thiệt hại nặng nề, nhất là các tỉnh ven biển. Hàng năm, mặn thường xuất hiện trên vùng các cửa sông ĐBSCL từ khoảng tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau với đỉnh điểm là cuối tháng 4 và đầu tháng 5. Những khu vực chịu hạn mặn nặng nề và xuất hiện nhiều vùng đất khô cằn: sông Vàm Cỏ Tây mặn vào sâu 135 km, tức vượt qua Tuyên Nhơn 25 km; trên sông Tiền, mặn vào sâu 79 km, tiếp cận cù lao Bình Thạnh, cách ngã ba sông Tiền - Hàm Luông 5 km; trên sông Hàm Luông, mặn vào sâu 78 km, vượt qua cửa sông Bến Tre 25 km (gần thị trấn Chợ Lách); trên sông Cổ Chiên, mặn vào sâu 81 km, vượt qua cửa sông Măng Thít 2-3 km; trên sông Hậu, mặn vào sâu 70 km, vượt qua An Lạc Thôn 15 km và cách rạch Cái Cui 3 km; vùng bán đảo Cà Mau, mặn vào đến ngã Năm trên kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp và giữa kênh Nàng Rền - Cái Trầu - Phú Lộc, liên thông với mặn từ sông Cái Lớn - Cái Bé tạo thành gọng kìm bao bọc vùng trung tâm bán đảo Cà Mau. (Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 29/08/2016). (ii) Những hệ sinh thái bị phá hủy: Nhiều loài cây, côn trùng, chim và cá di cư đến các vùng khác; nhiều loài thực vật nở hoa sớm hơn, nhiều loài động vật vào mùa sinh sản sớm, nhiều loài côn trùng đã xuất hiện sớm hơn, san hô bị chết trắng ngày càng nhiều. Các thay đổi diễn ra trong các hệ thống vật lý, hệ sinh học và hệ thống kinh tế xã hội đe dọa sự phát triển, cuộc sống của tất cả các loài, các hệ sinh thái. Tất cả thúc đẩy cho sự suy thoái đa dạng sinh học nhanh hơn, trầm trọng hơn. Những hệ sinh thái rừng nhiệt đới không còn nguyên vẹn và các loài đang nguy cấp với số lượng cá thể ít, cũng vì thế sẽ tăng nguy cơ diệt chủng của động thực vật, làm biến mất các nguồn gen quý hiếm, bệnh dịch mới phát sinh... Các hệ sinh thái bị phá hủy điển hình là: Tràm Chim, U Minh Thượng, Láng Sen, Trà Sư, Hà Tiên, Vồ Dơi, Bãi Bồi, Đất Mũi, Lung Ngọc Hoàng... (iii) Những địa phương bị sạt lở nặng nề: Theo nghiên cứu của Viện Khí tượng Thủy văn và BĐKH, 38% diện tích đất ĐBSCL có thể bị nước biển nhấn chìm vào năm 2100. ĐBSCL hiện có 406 đoạn sạt lở với tổng chiều dài 891km, trong đó có những đoạn sạt lở đặc biệt nguy hiểm như vụ sạt lở sông Vàm Nao với chiều dài 70m, làm sập 18 căn nhà, 91 căn nhà bị ảnh hưởng phải di dời, cắt đứt tuyến giao thông liên xã. (iv) Những sản phẩm từ nền nông nghiệp xanh và công nghệ hiện đại: BĐKH gây sự suy giảm năng suất của mùa màng và tạo ra những sự chuyển dịch trong nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp an toàn, sản xuất hữu cơ là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp ĐBSCL. Năm 2016, ở ĐBSCL đã nổi lên nhiều mô hình khởi nghiệp từ nông nghiệp sạch. Ngày 01/9/2016, Tập đoàn Vingroup đã công bố khởi động chương trình “Đồng hành, hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp Việt” thông qua việc liên kết bước đầu với 1000 hộ sản xuất thuộc các lĩnh vực rau, nấm, gạo, trái cây. Thực hiện cam kết đã công bố, ngay sau khi ký kết với các hộ nông dân, Vineco đã liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và hướng dẫn hộ sản xuất về quy trình sản xuất rau an toàn; hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật và giống; kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất và trước thu hoạch; thu mua tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục chứng nhận Vietgap và hỗ trợ tài chính (Lê Quang Trí, 29/08/2016).

(iv) Giáo dục ý thức tự giác, có trách nhiệm với các hiện tượng và hậu quả BĐKH

Sống trong khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH, HS vùng ĐBSCL sẽ nhận thức được rằng BĐKH đang gây hậu quả nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội một cách lâu dài và khôn lường. BĐKH và môi trường xuống cấp đều do con người gây ra và chỉ có con người mới có thể tự cứu lấy mình.

HS sẽ chủ động tuyên truyền, tìm những người cùng tâm huyết, cùng mong ước, cùng muốn đóng góp sức lực, tri thức của mình bằng những công việc, hành động vì một cuộc sống tốt đẹp hơn, cụ thể như việc thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các buổi hội thảo khoa học dành cho HS phổ thông, các cuộc thi tìm hiểu về BĐKH... Bên cạnh đó, HS sẽ tự tổ chức và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa như dọn dẹp vệ sinh khu phố, nhà cửa, vớt rác trên sông, trồng cây chống xói mòn, xâm nhập mặn...

Xa hơn nữa, HS còn có thể tham gia các cuộc thi viết thư quốc tế UPU về BĐKH, cuộc thi quốc tế “Planetary Urbanism” (cuộc thi nhằm khơi dậy ý thức về BĐKH do Bộ Ngoại giao Đức tài trợ), thi vẽ tranh ứng phó BĐKH... nhằm gửi thông điệp cho thế giới biết rõ hơn về tình trạng BĐKH của Việt Nam để có hướng hỗ trợ kịp thời.

3.2. Những thách thức trong hoạt động GD HS vùng ĐBSCL trước thực trạng BĐKH**(i) Số HS phổ thông ở ĐBSCL ngày càng giảm (xem Bảng 1)**

BĐKH sẽ tạo ra một làn sóng di cư đến các thành phố lớn, làm cho dân số ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi BĐKH sẽ giảm. HS buộc phải theo gia đình đến nơi khác định cư là một điều tất yếu. Bên cạnh đó, do hoàn cảnh kinh tế gia đình, điều kiện sống, sinh hoạt khó khăn nên nhiều HS phải nghỉ học để tham gia lao động kiếm sống, hoặc việc học bị gián đoạn.

Bảng 1. Số HS phổ thông phân theo cấp học ở ĐBSCL từ năm 2005-2016

Đơn vị: Học sinh

Năm	Tổng số	Tiểu học	Trung học cơ sở (THCS)	Trung học phổ thông (THPT)
2005	3.027.199	1.479.397	1.091.718	456.084
2006	2.939.372	1.445.629	1.039.425	454.318
2007	2.838.149	1.425.810	969.364	442.975
2008	2.765.917	1.401.693	935.696	428.528
2009	2.762.958	1.464.569	886.341	412.048
2010	2.761.089	1.500.078	865.733	395.278
2011	2.783.461	1.500.632	891.757	391.072
2012	2.798.522	1.504.326	901.371	392.825
2013	2.834.434	1.518.519	942.750	373.165
2014	2.865.664	1.511.055	983.773	370.836
2015	2.885.652	1.522.455	986.098	377.099
2016	2.864.642	1.470.743	994.255	399.644

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2016

Bảng 1 cho thấy số HS phổ thông 11 năm qua đã có sự giảm sút nhiều: 3.027.199 HS năm 2005 nhưng đến năm 2016 chỉ còn 2.864.642 HS (giảm 162.557 HS). Đặc biệt, cấp THCS giảm nhiều nhất (97.463 HS), kể đến là cấp THPT (giảm 56.440 HS); tuy nhiên, số HS THPT còn khá ít (chỉ bằng 1/3 cấp THCS). HS phần lớn nghỉ học ở cấp THCS vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Cấp tiểu học do phổ cập GD được vận động tốt nên số HS những năm gần đây có sự tăng nhẹ, nhưng đến năm 2016, tình trạng quá khắt nghiệt của ĐBKH lại làm số lượng HS giảm xuống do di cư (giảm 51.712 HS so với năm 2015). Sự giảm sút số lượng HS sẽ ảnh hưởng đến nguồn lao động và chất lượng lao động trong tương lai, đồng thời, xã hội sẽ mất đi những tuyên truyền viên trong việc hạn chế những tác động xấu của ĐBKH đến môi trường.

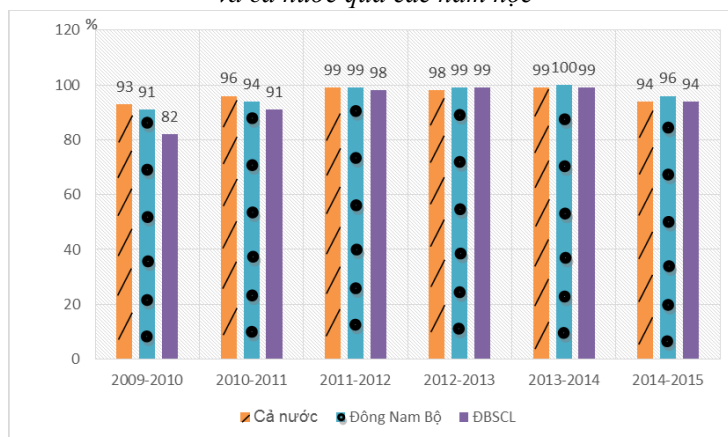
(ii) Mọi nỗ lực hạn chế tác động của ĐBKH còn chậm so với những gì ĐBKH đang gây ra

Thiên tai đã làm cho ĐBSCL bị thiệt hại nặng nề. Chẳng hạn lũ lụt có thể làm nhiều trường học bị ngập nặng khiến HS phải nghỉ học. Sau lũ, thay vì được giảng dạy và học tập thì thầy trò lại phải mang các vật dụng như cuốc, xẻng để thu dọn và rất nhiều cơ sở vật chất không thể sử dụng lại được, trong khi đợi kinh phí tu sửa thì rất chậm. Hậu quả của ĐBKH không chỉ dừng lại ở các thiên tai như nhiệt độ Trái Đất ngày càng nóng lên, bão, lũ lụt, hạn hán... mà còn xuất hiện nhiều dịch bệnh dưới tác động của sự thay đổi nhiệt độ và hoàn cảnh sống, nhất là các bệnh truyền qua vật trung gian, như sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, các bệnh đường ruột và các bệnh khác... Tất cả những bệnh này thường xuất hiện ở trẻ em làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe HS, thu nhập gia đình và quá trình học tập của các em. Đây cũng là một cản trở lớn làm gián đoạn hoạt động GD ở các trường phổ thông.

(iii) Chất lượng giáo dục ở ĐBSCL chưa cao

Điều này thể hiện rất rõ qua tỉ lệ HS tốt nghiệp THPT ở ĐBSCL so với vùng lân cận, cụ thể là Đông Nam Bộ và cả nước qua các năm học (xem Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Tỉ lệ HS tốt nghiệp THPT ở ĐBSCL, Đông Nam Bộ và cả nước qua các năm học



Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2016

Số HS tốt nghiệp THPT ở ĐBSCL luôn chiếm tỉ lệ thấp hơn Đông Nam Bộ và cả nước, cụ thể năm học 2009-2010, tỉ lệ HS tốt nghiệp THPT ở ĐBSCL thấp hơn Đông Nam Bộ 9%, thấp hơn cả nước 11%. Ở những năm học gần đây, mức độ chênh lệch có rút ngắn lại, song trình độ tiếng Anh của HS ở khu vực này còn rất thấp, trong khi tiếng Anh đóng vai trò đặc biệt quan trọng, giúp các em tiếp cận với công nghệ hiện đại, với những nghiên cứu về BDKH mang tầm quốc tế, là cầu nối liên kết cộng đồng, hợp tác, quan hệ xã hội.

(iv) Chương trình GD phổ thông chưa lồng ghép nhiều kiến thức về BDKH

HS còn mơ hồ, thậm chí thờ ơ trước những thiên tai đang xảy ra do BDKH đem lại. Phần lớn chỉ biết “chữa” chứ chưa biết “phòng” trước thiên tai và nhiều em cũng chưa nắm được nguyên nhân nào dẫn đến thiên tai để hạn chế, phòng tránh.

Việc lồng ghép vào môn học ở các trường phổ thông như địa lí, sinh học, kĩ thuật nông nghiệp... chỉ mang tính hình thức, qua loa, chưa đủ để thay đổi hành vi và nhận thức của HS đối với BDKH, chưa đủ để hướng thế hệ trẻ trở thành các công dân toàn cầu nỗ lực hành động để chống BDKH.

Việt Nam chưa có giáo trình chính thức giảng dạy về BDKH tại các trường phổ thông, đây là một trong những hạn chế rất lớn của GD Việt Nam. Chính vì vậy, việc đưa BDKH vào chương trình học theo hình thức vừa giảng dạy vừa vui chơi tìm hiểu sẽ làm tăng hiệu quả GD về BDKH. Tuy vậy, nếu lồng ghép thì cần phải có những biện pháp cụ thể giúp các em tiếp thu một cách dễ dàng, tránh tình trạng giáo viên xem đây là môn học chính thống và HS học trong tâm lí bắt buộc.

(v) Đầu tư quốc tế cho BDKH ngày càng nhiều nhưng chủ yếu chỉ được phân bổ trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, ít có tầm nhìn đầu tư lâu dài, đầu tư cho HS thích ứng với BDKH

Có rất nhiều các tổ chức quốc tế đã cho Việt Nam nguồn vốn để ứng phó với BDKH như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)... nhưng chủ yếu số tiền này được phân bổ cho Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, còn đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo thì chưa thấy đề cập.

Khi khắc phục hậu quả thiên tai, các chính sách chỉ đáp ứng được một phần nhỏ tổng thiệt hại của người dân như: miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí; chẳng hạn miễn giảm tiền sử dụng đất cho hộ di dân ở vùng thiên tai, chính sách miễn giảm thủy lợi phí...

Việt Nam liên tục hứng chịu những cơn bão, mưa lũ, gây thiệt hại rất lớn về người và của còn do nguyên nhân nước ta có khoảng trống rất lớn trong công tác cảnh báo, phòng chống thiên tai; dự báo nắng nhưng trời lại mưa, cảnh báo lũ giảm nhanh nhưng cuối cùng lại lên rất nhanh.

Trong khi đó, công tác quản lí nhà nước trong một số lĩnh vực, phân cấp giữa địa phương và trung ương còn chông chéo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ; các cơ chế điều phối phát triển vùng ĐBSCL chưa phát huy tác dụng.

4. Một số giải pháp để GD nhận thức HS vùng ĐBSCL trước thực trạng BDKH

Tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức sẽ giúp HS thích ứng với BĐKH một cách dễ dàng; đồng thời, các em sẽ tìm thêm nhiều giải pháp thiết thực để ứng phó.

4.1. Giáo dục trực tiếp

- Đưa các nội dung về BĐKH vào chương trình học phổ thông, phổ biến thông tin về BĐKH và các giải pháp thích ứng, ứng phó khẩn cấp để nâng cao nhận thức về các thảm họa liên quan đến thiên tai, khí hậu, như: khủng hoảng năng lượng, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường... cần sắp xếp thành một môn học chính thức, không phải lồng ghép trong các môn Sinh học, Giáo dục công dân, Địa lí và một số tiết học ngoại khóa như hiện nay.

- Tổ chức các cuộc thi liên quan chủ đề bảo vệ môi trường, việc thực hiện cần hiệu quả và thiết thực, không mang tính phong trào và hình thức.

- Tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế, một phần để khắc sâu hơn và bổ sung những kiến thức trên lí thuyết, đồng thời hình thành, thay đổi hoặc nâng cao nhận thức và hành vi của các em trước tác động của BĐKH.

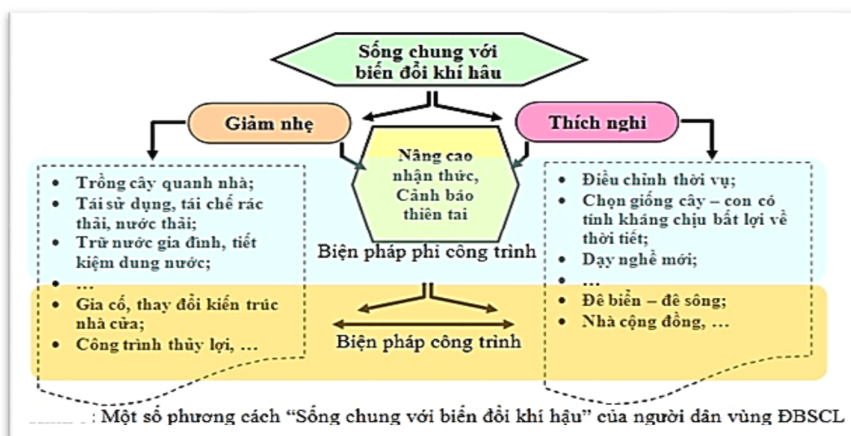
- Cơ quan quản lí ngành và trường phải thường xuyên, liên tục cập nhật những tài liệu nghiên cứu về BĐKH mới nhất, chính xác nhất cho HS và giáo viên tiếp cận, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu, ti-vi...

- Đầu tư, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và hướng nghiệp về các lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp xanh, cách ứng phó BĐKH, quang điện (từ năng lượng mặt trời), năng lượng từ sinh khối... Ngoài ra, cố thể thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu của HS ra thế giới nếu đạt tính khoa học cao và hữu dụng trong thực tiễn.

- Giáo viên cần phải nâng cao trình độ chuyên môn về BĐKH, lồng ghép tối đa trong nội dung bài học trên lớp. Giáo viên phải là người đi đầu trong các hoạt động thích ứng với BĐKH.

4.2. Giáo dục gián tiếp

- Phổ biến cách thức, nâng cao nhận thức và các hoạt động sống thích nghi với BĐKH cho cộng đồng dân cư địa phương với tư cách là gia đình phụ huynh HS thông qua những công việc cụ thể như:



Nguồn: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, 2017

Thông tin về:

- Hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút nguồn vốn đầu tư về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, công nghệ hiện đại, tài liệu nghiên cứu khoa học, những khóa đào tạo quốc tế về BĐKH.
- Xây dựng các danh mục dự án thuộc lĩnh vực BĐKH để kêu gọi tài trợ và tiếp nhận công nghệ từ các nước công nghiệp và các nước phát triển.
- Kết quả đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nâng cao năng lực thông qua đầu tư trực tiếp, tư vấn và xây dựng các hệ thống cảnh báo sớm.
- Sự hợp tác với các tổ chức quốc tế về BĐKH để nghiên cứu, xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH.
- Mức độ tham gia của Việt Nam trong việc hợp tác thực hiện các dự án, chương trình liên quan đến BĐKH khu vực, như: Tuyên bố Singapore về BĐKH, năng lượng và môi trường; Hợp tác các nước Tiểu vùng sông Mekong về quản lý lưu vực và tài nguyên nước sông Mekong.

5. Kết luận

Việt Nam là một trong các quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của BĐKH, đặc biệt là ở ĐBSCL đang diễn ra nhanh hơn so với dự báo. Đáng chú ý, như các tổ chức quốc tế đánh giá, mực nước biển dâng ở khu vực duyên hải cao hơn mực nước biển dâng trung bình của toàn cầu. Trong khi đó, ĐBSCL có địa hình thấp, độ cao trung bình chỉ từ 0,7 - 1,2m so với mực nước biển; do đó, nếu mực nước biển dâng 100 cm thì ĐBSCL sẽ mất tới 40 - 50% diện tích và khu vực. Đặc biệt, bị ảnh hưởng nặng nhất là Cà Mau, Hậu Giang và Kiên Giang. Mỗi năm, sạt lở lấn sâu vào đất liền từ 10 đến hàng trăm mét, đồng thời làm mất đi khoảng 1% diện tích rừng ngập mặn ven biển (Đài Truyền hình Việt Nam, 2016).

HS là thế hệ tương lai, là nguồn lao động và là người chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những tác động của BĐKH. Chính vì thế, GD HS bảo vệ môi trường, tránh những tác động xấu đến hệ sinh thái và thích ứng với BĐKH là việc làm mà Đảng, Nhà nước và các cấp lãnh đạo vùng ĐBSCL cần phải thực hiện nhanh chóng, hiệu quả. Nếu thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, hi vọng sẽ giảm bớt thách thức và tăng cơ hội cho HS nâng cao nhận thức, có trách nhiệm với BĐKH đang diễn ra.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mai Văn Bảo. (25/04/2017). Hợp tác thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sạch. *Báo Nhân dân điện tử*. Truy cập <http://www.nhandan.com.vn>
- Bộ Tài nguyên và Môi trường. (25/4/2018). *Các khái niệm, định nghĩa liên quan đến biến đổi khí hậu*. Truy cập <http://csdl.dmhcc.gov.vn/du-lieu/c-67/Cac-khai-niem,-dinh-nghia-lien-quan-den-BDKH.html>
- Đài truyền hình Việt Nam. (30/11/2016). *Biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long đang diễn ra nhanh hơn dự báo*. Truy cập <http://vtv.vn/trong-nuoc/bien-doi-khi-hau-o-dbscl-dang-dien-ra-nhanh-hon-du-bao-20161130204123321.htm>
- Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. (29/08/2016). *Hạn - mặn lịch sử 2016 ở đồng bằng sông Cửu Long: bài học kinh nghiệm và những giải pháp ứng phó*. Truy cập <http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn/khcn-trung-uong/13123-han-man-lich-su-2016-o-dong-bang-song-cuu-long-bai-hoc-kinh-nghiem-va-nhung-giai-phap-ung-pho.html>
- Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. (29/08/2016). *Tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long*. Truy cập <http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn/khcn-trung-uong/13123-han-man-lich-su-2016-o-dong-bang-song-cuu-long-bai-hoc-kinh-nghiem-va-nhung-giai-phap-ung-pho.html>
- Tổng cục Thống kê. (2016). *Số liệu thống kê*. 25/8/2017. Truy cập <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=714>
- Viện Quy hoạch thủy lợi Miền Nam. (2012). *Báo cáo Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng* (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-TTg ngày 25/9/2012).
- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. (28/8/2017). *Tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long*. Truy cập <http://www.ihrce.org.vn/Tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-doi-voi-san-xuat-nong-nghiep-o-dong-bang-song-Cuu-Long-8.html>
- Lê Quang Trí. (29/08/2016). *Tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. Truy cập <http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn/khcn-trung-uong/13122-tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-doi-voi-san-xuat-nong-nghiep-o-dong-bang-song-cuu-long.html>